

Số: /KH-VPUB

Cần Thơ, ngày tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố năm 2025

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chuyển đổi số thành phố Cần Thơ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025 - 2030”;

Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về phát triển dữ liệu thành phố Cần Thơ đến năm 2030;

Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về chuyển đổi số thành phố Cần Thơ năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển chính quyền số phục vụ người dân, doanh nghiệp, phục vụ chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước. Tập trung phát triển dữ liệu số nhằm khai phá tiềm năng của dữ liệu để phục vụ tốt hơn cho hoạt động của cơ quan, cung cấp dịch vụ thân thiện và hiệu quả hơn cho người dân, tăng năng suất lao động, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số một cách toàn diện và bền vững.

Chuyển đổi công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố lên môi trường điện tử, ứng dụng công nghệ hiện đại để tổng hợp dữ liệu, hỗ trợ phân tích, xây dựng mô hình dự báo nhằm tăng cường công tác tham mưu, tổ chức hoạt động và hỗ trợ ra quyết định của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố và của Lãnh đạo Văn phòng.

Phấn đấu hoàn thiện hạ tầng để thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện, bảo đảm đồng bộ với các chương trình, đề án của thành phố, tránh trùng lặp, tối ưu nguồn lực triển khai.

2. Mục tiêu cụ thể

Về phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động:

- a) 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ;
- b) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ tối thiểu 95%;
- c) Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ tối thiểu 60%;
- d) 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến. Trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên;
- đ) Số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giấy tờ do cơ quan nhà nước ban hành. Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%;
- e) 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo của thành phố và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành;
- g) 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao cho Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện được cập nhật trên hệ thống theo dõi nhiệm vụ của thành phố;
- h) Tỷ lệ áp dụng dữ liệu trong phục vụ quản lý điều hành công việc trên môi trường số đạt tối thiểu 70%;
- i) Cung cấp dữ liệu mở theo Danh mục dữ liệu mở của thành phố, 100% dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung tại Văn phòng được thực hiện kiểm tra, đánh giá và duy trì dữ liệu theo kế hoạch đề ra;
- k) Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đạt 90%;
- l) Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đạt 100%;
- m) 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số;
- n) 100% máy chủ, máy trạm được triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung bảo vệ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thống nhất nhận thức, đổi mới tư duy về chuyển đổi số

- a) Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về sự cần

thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới và chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị mình phụ trách; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, tăng cường đôn đốc, kiểm tra, gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

b) Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chính sách về chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử thành phố và các kênh thông tin liên quan trên các mạng xã hội. Phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong Văn phòng, chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

c) Tổ chức sự kiện liên quan đến công tác chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức, trao đổi kinh nghiệm, giải đáp thắc mắc về chuyển đổi số.

d) Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, tham gia các khóa học, tập huấn về công nghệ số.

đ) Triển khai rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là tái cấu trúc hoặc đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, triển khai các ứng dụng, tiện ích thiết thực.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng

a) Phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao tại Văn phòng phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh.

b) Chuyển đổi IPv6 theo đúng lộ trình chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6 của Quốc gia.

c) Đảm bảo năng lực, an toàn thông tin cho việc kết nối các hệ thống thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ chính quyền số dựa trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của thành phố, dựa trên công nghệ điện toán đám mây.

d) Nâng cấp hạ tầng an toàn thông tin của Văn phòng, trong đó tập trung đầu tư các thiết bị, giải pháp nhằm tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin trong xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh của thành phố.

đ) Xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin quan trọng. Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, rà soát các lỗ hổng bảo mật, thực hiện các biện pháp khắc phục để bảo đảm an toàn thông tin.

3. Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, dịch vụ nội bộ

a) Tiếp tục triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố để tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước nhằm tổng hợp

thông tin vào kho dữ liệu chung, phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan hành chính nhà nước các cấp và hỗ trợ đánh giá hiệu quả công việc được giao.

b) Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa Văn phòng với các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định.

c) Khai thác, sử dụng có hiệu quả tất cả các chức năng của hệ thống quản lý văn bản và điều hành phục vụ công tác quản lý, điều hành tác nghiệp, trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng và ứng dụng di động theo hướng hiệu quả, nhanh chóng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

d) Phát huy ứng dụng “Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân thành phố giao đối với Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện” tại Văn phòng để tổng hợp thông tin tham mưu, phục vụ cho Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, nắm bắt kịp thời các công việc đã giao, từ đó có chỉ đạo, điều hành kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

đ) Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo UBND thành phố được thông suốt, thuận lợi, tiết kiệm thời gian và chi phí.

e) Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước. Tăng cường tuyên truyền, khuyến khích người dân sử dụng Tổng đài dịch vụ công 1022 của thành phố.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Đính kèm Phụ lục (*căn cứ Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chuyển đổi số thành phố Cần Thơ năm 2025*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp triển khai, chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi toàn cơ quan. Các Phó Chánh Văn phòng triển khai, chỉ đạo, điều hành thực hiện nội dung Kế hoạch này trong phạm vi các Phòng, đơn vị thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

2. Trưởng phòng, bộ phận chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Văn phòng về kết quả chuyển đổi số thuộc lĩnh vực Phòng, bộ phận mình phụ trách; căn cứ nhiệm vụ được phân công để triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng, tiến độ, định kỳ báo cáo Lãnh đạo Văn phòng tình hình, kết quả thực hiện.

3. Giao Trưởng phòng Phòng Hành chính - Tổ chức làm đầu mối triển khai công tác bồi dưỡng, đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về chuyển đổi số.

4. Giao Trưởng phòng Phòng Quản trị - Tài vụ căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu Lãnh đạo Văn phòng về kinh phí triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của Văn phòng.

5. Giao Giám đốc Trung tâm Điều hành đô thị thông minh Cần Thơ làm đầu mối phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các Phòng, bộ phận liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện của các Phòng, bộ phận; tổng hợp tình hình triển khai và định kỳ báo cáo kết quả chuyển đổi số tại Văn phòng cho Lãnh đạo Văn phòng hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan chức năng khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố năm 2025./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VP UBND TP (2,3,4,5,6,7,8,9);
- Lưu: VT. HAnh

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Văn Vinh

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

STT	Nhiệm vụ/Dự án	Thời gian hoàn thành	Kinh phí	Ghi chú
1	Cập nhật thường xuyên tin, bài, văn bản liên quan về chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử thành phố, Cổng Thông tin điện tử Văn phòng	Thường xuyên		Kế hoạch số 06/KH-UBND
2	Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số	12/2025		-nt-
3	Ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số	09/2025		-nt-
4	Rà soát, cập nhật, ban hành Quy chế vận hành Hệ thống thông tin báo cáo thành phố	06/2025		-nt-
5	Nâng cấp trang thiết bị CNTT phục vụ Đề án 06, Chuyển đổi số	06/2025	Nguồn KP chi thường xuyên	-nt-
6	Ban hành Kế hoạch phát triển dữ liệu ngành, lĩnh vực	03/2025		-nt-
7	Thực hiện kiểm kê, kiểm tra, đánh giá dữ liệu; triển khai, cung cấp dữ liệu mở theo quy định tại Nghị định 47/2024/NĐ-CP	12/2025		-nt-
8	Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực	12/2025		-nt-
9	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa	12/2025		-nt-
10	Rà soát, củng cố, hoàn thiện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin	12/2025		-nt-

STT	Nhiệm vụ/Dự án	Thời gian hoàn thành	Kinh phí	Ghi chú
11	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp	Thường xuyên		-nt-
12	Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính	12/2025		-nt-
13	Triển khai dịch vụ giám sát tương tác phục vụ, phản hồi của người dân (Tổng đài dịch vụ công 1022)	12/2025	1.720.000.000đ	-nt-
14	Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử thành phố	12/2025	1.800.000.000đ	-nt-
15	Triển khai Cổng thông tin điện tử thành phố trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến	12/2025		-nt-
16	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử Văn phòng lên phiên bản mới	03/2025		
17	Nâng cấp hệ thống thông tin quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành Văn phòng	12/2025		
18	Bổ sung phân hệ xin ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân thành phố	06/2025		
19	Nâng cấp hệ thống thông tin Công báo điện tử thành phố	12/2025		
20	Triển khai ứng dụng Trợ lý ảo trong công tác Văn phòng	12/2025		Sau khi Sở Thông tin và Truyền thông triển khai, tập huấn